

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Nghe tiếng Trung sơ cấp 1			
Mã học phần:	71MAL140072	Số tin chỉ:	2	
Mã nhóm lớp học phần:	241_71MAL140072_01			
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:		35	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☐ Có		☒ Không	

ĐỀ LẦN 2

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Nghe hiểu và nhận diện được các thanh mẫu, vận mẫu và thanh điệu trong tiếng Trung.	Trắc nghiệm+ Tự luận	20	Phần 1, 2	2	
CLO2	Vận dụng từ vựng, cụm từ, mẫu câu đơn giản để nghe hiểu các chủ đề liên quan đến cuộc sống hằng ngày như về gia đình, bản thân, mua sắm, hỏi ngày tháng, ...	Trắc nghiệm+ Tự luận	30	Phần 3, 4	3	
CLO3	Áp dụng kỹ năng nghe hiểu để tiếp nhận và xử lý thông tin khi nghe những nội dung được nói một cách chậm rãi và rõ ràng.	Tự luận	30	Phần 5, 6	3	
CLO4	Vận dụng kỹ năng phán đoán để giải	Trắc nghiệm	20	Phần 7	2	

	quyết các bài tập liên quan, vượt qua các trở ngại liên quan đến từ vựng trong nội dung nghe.					
--	---	--	--	--	--	--

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN 1: 听录音，判断 A 和 B 哪个是你听到的 – Nghe và phán đoán câu nghe được là A hay B (1 điểm)

- 1.
- 1.
- A. 我有几个问题。
- B. 我有一个问题。
- 2.
- A. 你喜欢做老师吗？
- B. 你喜欢张老师吗？
- 3.
- A. 汽车好，还是自行车好？
- B. 坐汽车好，还是骑自行车好？
- 4.
- A. 从这儿到家不太远。
- B. 从这儿到他家不太远。
- 5.
- A. 你记一下我的手机号码。
- B. 你记一下我的手机号吧。

PHẦN 2: 听写拼音– Nghe và viết phiên âm (1 điểm)

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____

PHẦN 3: 听录音填空– Nghe và điền vào chỗ trống (1.5 điểm)

1. 可是做老师需要再上学，做（ ）也需要再上学。
2. 明年王英（ ）想上学。
3. 他喜欢（ ）、喜欢上网、喜欢骑自行车，他（ ）旅游、做饭也感兴趣。
4. 王英和林小弟明天要（ ）去旅游，他们想骑自行车去。

PHẦN 4: 听后选择正确答案– Nghe và chọn đáp án đúng (1.5 điểm)

课文 1:

1. A. 体育馆前边

B. 体育馆旁边

2. A. 山田佑

B. 李美丽

课文 2:

1. A. 不太远

B. 非常远

2. A. 张老师家非常近

B. 五个同学一起走

3. A. 上课

B. 讨论问题

PHẦN 5: 听后回答问题 – Nghe và trả lời câu hỏi (1 điểm)

1. 林小弟昨天去哪个商场了?

2. 商场离学校近吗?

3. 在商场, 林小弟买什么了?

4. 山田佑下星期想做什么?

PHẦN 6: 听下列对话选择正确答案 – Nghe và chọn đáp án đúng (2 điểm)

1.

A. 买东西

B. 吃饭

C. 卖啤酒

D. 去商店

3.

A. 她买葡萄

B. 西瓜很贵

C. 她要西瓜

D. 葡萄、西瓜都不买

5.

A. 去学校

B. 去公园

C. 去学习

D. 去天安门

7.

A. 65 元

B. 85 元

C. 60.5 元

D. 80.5 元

9.

A. 他们不认识

B. 女的不知道换多少钱

C. 男的不知道换多少钱

D. 男的不知道怎么换钱

2.

A. 咖啡 45 块

B. 茶 45 块

C. 茶和咖啡共 45 块

D. 两杯咖啡 45 块

4.

A. 一个是, 一个不是

B. 他们是麦克的朋友

C. 他们是麦克哥哥的朋友

D. 他们是麦克的哥哥

6.

A. Qiāng

B. Jiāng

C. Zhāng

D. Xiāng

8.

A. 在家

B. 在饭馆

C. 在商店

D. 在银行

10.

A. 上海橘子不贵

B. 天津苹果贵

C. 天津苹果和香蕉都不贵

D. 他们都是天津人

PHẦN 7: 听后判断对错– Nghe và phán đoán đúng sai (2 điểm)**课文 1:**

1. 女的包很旧。
2. 男的觉得那个包太贵。
3. 男的旧包 200 块钱。
4. 商店的这个包 890 块。
5. 男的今天不买包。

课文 2:

1. 他们现在都去上课。
2. 田中今天下午一点半有课。
3. 他们今天都有课。
4. 他们星期六一起看电影。
5. 他们星期六下午见。

❧HẾT❧

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		6.5	
Phần 1		1.0	
Câu 1	A	0.2	
Câu 2	A	0.2	
Câu 3	B	0.2	
Câu 4	B	0.2	
Câu 5	A	0.2	
Phần 4		1.5	
课文 1			
Câu 1	B	0.3	
Câu 2	B	0.3	
课文 2			
Câu 1	A	0.3	
Câu 2	B	0.3	
Câu 3	B	0.3	
Phần 6		2.0	
Câu 1	A	0.2	
Câu 2	C	0.2	
Câu 3	C	0.2	
Câu 4	A	0.2	
Câu 5	D	0.2	
Câu 6	B	0.2	
Câu 7	A	0.2	
Câu 8	C	0.2	
Câu 9	C	0.2	
Câu 10	A	0.2	
Phần 7		2.0	
课文 1			
Câu 1	错	0.2	
Câu 2	对	0.2	
Câu 3	错	0.2	
Câu 4	对	0.2	
Câu 5	对	0.2	
课文 2			
Câu 1	错	0.2	

Câu 2	对	0.2	
Câu 3	对	0.2	
Câu 4	错	0.2	
Câu 5	对	0.2	
II. Tự luận		3.5	
Phần 2		1.0	
Câu 1	jiǎxiǎng	0.2	
Câu 2	tiándì	0.2	
Câu 3	tèqū	0.2	
Câu 4	shōurù	0.2	
Câu 5	xióngwěi	0.2	
Phần 3		1.5	
1.	医生	0.3	
2.	还	0.3	
3.	喝茶, 对	0.6	
4.	一起	0.3	
Phần 5		1.0	
Câu 1	林小弟昨天去那个新商场了。	0.2	
Câu 2	商场离学校不近 (/远)。	0.2	
Câu 3	在商场, 林小弟买了一本地图和自行车。	0.2	
Câu 4	山田佑下星期想和林小弟一起骑车去旅游。	0.2	
Điểm tổng		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10. năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

Đã duyệt

TS Phạm Đình Tiến

Trần Thị Ngọc Thúy